**6.6. Cho**

b) Số quan hệ tương đương chia S thành 3 lớp tương đương có số phần tử của các lớp lần lượt là 3, 2, 1 (tương tự như quan hệ tương đương ) là:

= 20.3.1 = 60 (quan hệ)

**7.6. Tìm các công thức đa thức tối tiểu cho các hàm Boole có 4 biến rồi viết dạng nối rời chính tắc cho và biết rằng S = Kar() hay S = (Phần bù của S trong bảng chân trị của ) như sau:**

c) = {(1,2), (1,3), (2,1), (3,1), (4,2), (4,3)}

* **Tìm công thức đa thức tối tiểu cho hàm Boole**

Ta có: S = Kar(f) = {(1,1), (1,4), (2,2), (2,3), (2,4), (3,2), (3,3), (3,4), (4,1), (4,4)}

Biểu đồ :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

🡪Biểu đồ = Kar(f):

**3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **4** |  |  | **3**  **4** |
|  | **1** | **2**  **1** | **3**  **2** |
|  | **1** |  | **3**  **2**  **1** |
| **4** |  | **2** | **4** |

S có 4 tế bào lớn: , , ,

Thực hiện thuật toán, ta có sơ đồ phủ của S: T4 🡪 T1 🡪 T2 / T3

Ta có 2 phép phủ cho S là: S = T4 T1  T2 *(1)* và S = T4 T1  T3 *(2)*

Vậy ta có 2 phép phủ tối tiểu cho S = Kar(f) là *(1)* và *(2).* Từ *(1)* và *(2)* ta có 2 công thức đa thức đơn giản như nhau cho f:

f(x, y, z, t) = (công thức đa thức tối tiểu của f)

f(x, y, z, t) = (công thức đa thức tối tiểu của f)

* **Dạng nối rời chính tắc cho và :**